

Bản án số: 137/HS-ST
Ngày: 31/ 5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy và ông Trần Sinh Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hương và ông Huỳnh Việt Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2023/TLST- HSST ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quốc H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01 tháng 6 năm 2000, tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm A, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Lê Văn X, con bà: Trần Thị D; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 17/11/2016 của Công an quận N, thành phố Hà Nội xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp phạt ngày 04/4/2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Chị Phan Thị Minh C, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Nguyễn Tuấn D1, sinh năm 2001(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, phường M, TP S, tỉnh Thái Nguyên.

+ Cháu Nguyễn Đình T, sinh năm 2007(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường H, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện hợp pháp của cháu T: Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1976(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường H, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Ngô Đức T1, sinh năm 2003(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Ngô Trung K, sinh năm 1996(vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm P, xã P, TP T, tỉnh Thái Nguyên.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng N, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.
Anh Nguyễn Anh T2, sinh năm 1992(vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 2, phường Mỏ Chè, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
Anh Trần Văn H2, sinh năm 1977
Địa chỉ: Tổ A, phường P, TP S, tỉnh Thái Nguyên.
Ông Ngô Văn X1, sinh năm 1960(vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm P, xã P, TP T, tỉnh Thái Nguyên
Bà Bùi Thị D2, sinh năm 1961(vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên.
Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1965(có mặt)
Địa chỉ: Tổ F, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.
Ông Hoàng Thanh V, sinh năm 1968(vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ E, phường H, thành phố T. tỉnh Thái Nguyên.
Người làm chứng: Anh Lưu Trọng T3, sinh năm 1982(vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, ham mê game online. Do không có tiền nên H nảy sinh ý định đi lang thang xung quanh khu vực thành phố T và địa bàn lân cận xem ai có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2023 đến ngày 08/10/2023, H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T và thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 18/9/2023, H đi bộ trên đường B, thành phố T xem nhà ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến nhà chị Phan Thị Minh C (sinh năm 1995) ở trong ngõ B đường B thuộc tổ A, phường T, thành phố T, H quan sát thấy nhà chị C đang mở cửa, không có ai ở trong nhà nên H đi vào trong sảnh tầng một của ngôi nhà trên để trộm cắp tài sản. Vào bên trong, H nhìn thấy có 03 xe mô tô, 01 xe ô tô và 02 xe đạp thể thao (địa hình) trong đó có 01 xe đạp thể thao địa hình nhãn hiệu XDS Sundance 500, màu trắng và 01 xe đạp thể thao địa hình nhãn hiệu GIANT Escape R3 MS, màu trắng. H tiến đến vị trí để xe đạp nhãn hiệu XDS Sundance 500 dùng hai tay dắt xe đạp ra khỏi nhà chị C rồi ngồi lên xe đạp ra đường B hướng ra Quảng trường Võ Nguyên G. Sau đó, H đi đến cửa hàng M1, sửa chữa xe máy, xe đạp “Minh Đức”, Địa chỉ: Số A đường B do ông Hoàng Thanh V (Sinh năm 1968; HKTT: Tổ E, phường H, thành phố T) làm chủ gặp và bán cho ông V chiếc xe đạp trên được số tiền 300.000 đồng, số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Khi mua chiếc xe trên, ông Hoàng Thanh V không biết đây là tài sản do H trộm cắp được mà có, ông V đã bán chiếc xe trên cho khách là nam giới không quen biết với số tiền là 450.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 324/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 (Một) xe đạp thể thao nhãn hiệu XDS Sundance 500, màu trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 18/9/2023 có giá trị: 6.500.000 đồng. *(Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).*

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe đạp thể thao nhãn hiệu XDS Sundance 500, màu trắng, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 18/9/2023, H tiếp tục quay lại nhà chị Phan Thị Minh C thuộc tổ A, phường T, thành phố T. Sau khi quan sát xung quanh không có ai, H đi vào trong sảnh tầng một rồi đi đến vị trí để xe đạp thể thao địa hình nhãn hiệu Giant Escape R3 MS dùng hai tay dắt xe đạp trên ra khỏi nhà chị C. Sau đó, H ngồi lên đạp xe điều khiển đi đến cửa hàng “Minh Đ” bán cho ông Hoàng Thanh V được số tiền 400.000 đồng, số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Khi mua chiếc xe trên, ông Hoàng Thanh V không biết đây là tài sản do H trộm cắp được mà có, ông V đã bán chiếc xe trên cho khách là nam giới không quen biết với số tiền là 550.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 324/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 (Một) xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant Escape R3 MS, màu trắng, số khung: K5HK01301, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 18/9/2023 có giá trị: 8.500.000 đồng. *(Tám triệu năm trăm nghìn đồng).*

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe đạp thể thao nhãn hiệu Giant Escape R3 MS, màu trắng, số khung: K5HK01301, đã qua sử dụng. Hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Thanh V không yêu cầu H phải bồi thường. Chị Phan Thị Minh C yêu cầu H phải bồi thường tổng số tiền 16.000.000 đồng là giá trị 02 chiếc xe đạp Hưng trộm cắp của chị C ở vụ thứ nhất và vụ thứ hai nhưng H chưa bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 01/10/2023, H đi bộ đến quán game tên “House” trên đường Đ thuộc tổ A, phường Q, thành phố T để xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến nơi H đi xuống tầng hầm khu vực để xe của quán thì thấy có khoảng hơn 10 xe mô tô dựng ở hầm. Lúc này, H nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn vàng, đen, BKS: 20B1-781.77 để bên tay phải hướng từ trên cầu thang xuống (Sau xác định là xe của anh Nguyễn Tuấn D1, Sinh năm 2001, HKTT: Tổ B, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) vẫn đang có khóa trong ổ khóa điện. Thấy vậy, H tiến đến dùng hai tay dắt lùi và quay đầu xe rồi ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe ra khỏi quán. Sau đó, H điều khiển xe mô tô trên đi đến cửa hàng thu mua phế liệu tên “Nhiên Hoa” thuộc xóm H, xã S, T ông Nguyễn Đăng N (Sinh năm 1967; HKTT: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc) làm chủ gặp và bán cho ông N chiếc xe trên được 500.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 12/10/2023, ông Nguyễn Đăng N đã giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan điều tra. Khi mua chiếc xe trên, ông N không biết chiếc xe là tài sản do H trộm cắp được mà có.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 01/10/2023, anh D1 đã đến Công an phường Q, thành phố T trình báo sự việc trên đồng thời cung cấp 01 đoạn Video trích xuất tại camera an ninh của quán ghi lại nội dung sự việc trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 326/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số

loại: Wave, màu sơn: Vàng đen, BKS: 20B1-781.77, số khung: RLHHC1257FY104505, số máy: HC12E7104566, dung tích 97 cm³, năm sản xuất: 2016, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 01/10/2023 có giá trị: 6.400.000 đồng. (*Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu sơn: Vàng đen, BKS: 20B1-781.77, số khung: RLHHC1257FY104505, số máy: HC12E7104566, dung tích 97 cm³, năm sản xuất: 2016, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Anh T2 (Sinh năm 1992; HKTT: Tổ B, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, là anh trai ruột của anh D1). Hiện chiếc xe trên đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Anh T2 quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Anh T2 và anh Nguyễn Tuấn D1 không có yêu cầu gì.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2023, H đến quán I "B" trên đường B thuộc tổ A, phường H, thành phố T ngồi chơi game trên tầng hai của quán. Khoảng 30 phút sau, H đi xuống hầm để xe của quán trên để xem ai có tài sản sơ hở trộm cắp. Khi vào trong hầm thì H nhìn thấy khoảng hơn 10 xe mô tô và xe máy điện để ở hầm trong đó có 01 xe máy điện nhãn hiệu GLX, màu đen đỏ, BKS: 20MĐ5-023.88 để ở bên phải từ ngoài cửa hầm nhìn vào trong, đầu xe hướng vào tường (Sau xác định là xe của cháu Nguyễn Đình T, sinh năm 2007, HKTT: Tổ A, phường H, thành phố T). H quan sát không có người trông coi tài sản nên tiến đến vị trí để xe máy điện trên dùng hai tay quay đầu xe rồi dắt ra khỏi quán đi theo đường B hướng ra cầu G. Do xe không có chìa khoá nên H dắt từ quán trên đến đường B qua cầu G khoảng 200 mét thì dừng lại dùng tua vít mang theo từ trước tháo ốc đèn trước của xe sau đó đấu điện trực tiếp mở được điện của xe. Sau đó, H điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu tên "Nhiên Hoa" thuộc xóm H, xã S, thành phố T gặp và bán cho ông Nguyễn Đăng N được số tiền 600.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 12/10/2023, ông Nguyễn Đăng N đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra. Khi mua chiếc xe trên, ông N không biết là tài sản do H trộm cắp được mà có.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 06/10/2023, cháu T đã đến Công an phường H, thành phố T trình báo sự việc trên đồng thời cung cấp 01 đoạn Video trích xuất tại camera an ninh của quán ghi lại nội dung sự việc trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 327/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 (Một) xe máy điện nhãn hiệu: GLX, số loại: X7, màu sơn: Đen, BKS: MĐ5-023.88, số khung: RL9YBEKVNJABB0080, số máy: 0V800BA00160, năm sản xuất 2018, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 06/10/2023 có giá trị: 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe máy điện nhãn hiệu: GLX, số loại: X7, màu sơn: Đen, BKS: MĐ5-023.88, số khung: RL9YBEKVNJABB0080, số máy: 0V800BA00160, năm sản xuất 2018, đã qua sử dụng. Đăng ký xe mang tên ông Hà Đức M (Sinh năm 1948; HKTT: Xóm Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên). Tháng 8 năm 2021, ông M đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đình H1 (Sinh năm 1976; HKTT: Tổ A, phường H, thành phố T, là bố đẻ cháu T). Ngày

06/10/2023, anh H1 cho cháu T mượn chiếc xe trên để đi lại. Hiện chiếc xe trên đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình H1 quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Nguyễn Đình T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu H bồi thường gì khác. Ông Nguyễn Đăng N yêu cầu H phải bồi thường số tiền 1.100.000 đồng là tổng giá trị 02 xe mô tô ông N mua lại của H ở vụ thứ ba và vụ thứ tư nhưng H chưa bồi thường.

Vụ thứ năm: Khoảng 17 giờ ngày 08/10/2023, H đi bộ đến khu dân cư trên đường V để xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến khu vực nhà trọ số A, đường V thuộc tổ H, phường Q, thành phố T thì H thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 97B1-979.13 đang để trong sân nhà trọ không có người trông coi (Sau xác định là xe của anh Ngô Đức T1, Sinh năm 2003, HKTT: Thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Thấy vậy, H đi vào trong sân và tiến lại gần xe mô tô trên thấy xe không khoá cở, không có chìa khoá nên H dùng hai tay dắt chiếc xe trên ra khỏi khu vực nhà trọ đi ngoài đường V và dắt đến khu vực cầu vượt Đ thì H dừng lại. Tại đây, H sử dụng 01 tua vít mang theo từ trước tháo mặt nạ trước của xe ra đầu dây điện của xe nổ được máy. Sau đó, H lên xe điều khiển đi đến cửa hàng thu mua phế liệu trên đường C thuộc tổ A, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên do anh Trần Văn H2 (Sinh năm 1977) làm chủ gặp và bán chiếc xe trên cho anh H2 được số tiền 900.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 12/10/2023, anh Trần Văn H2 đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra. Khi mua chiếc xe trên, anh H2 không biết là tài sản do H trộm cắp được mà có.

Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, anh Ngô Đức T1 phát hiện bị mất chiếc xe trên nên trình báo Công an phường Q, thành phố T đồng thời cung cấp 01 đoạn Video trích xuất tại camera an ninh của nhà trọ ghi lại nội dung sự việc trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 254/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ đen, BKS: 97B1-979.13, số khung: RLCUE3740LY045046, số máy: E32VE146001, dung tích 110,3 cm³, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 08/10/2023 có giá trị: 15.000.000 đồng. (Mười lăm triệu đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ đen, BKS: 97B1-979.13, số khung: RLCUE3740LY045046, số máy: E32VE146001, dung tích 110,3 cm³, đã qua sử dụng. Hiện chiếc xe mô tô trên đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Ngô Đức T1 quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Đức T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu H bồi thường gì khác. Anh Trần Văn H2 yêu cầu H phải bồi thường số tiền 900.000 đồng nhưng H chưa bồi thường.

Vụ thứ sáu: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 09/10/2023, H đi bộ đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên để xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu nhà trọ của gia đình anh Lưu Trọng T3 (Sinh năm 1982) tại tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên thì H phát hiện khu nhà trọ không đóng cổng, bên trong có nhiều xe mô tô và không có người trông coi. Thấy vậy, H quan sát xung quanh không có người rồi đi vào dãy hành lang nhà trọ rồi tiến đến vị trí để 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, BKS: 20M3-7835 (Sau xác định là xe của anh Ngô Trung K,

Sinh năm 1996, HKTT: Xóm P, xã P, thành phố T). Sau đó, H lấy mũ bảo hiểm trên xe đội lên đầu, dùng hai tay dắt chiếc xe khỏi cổng nhà trọ rồi ngồi lên xe dùng chân đẩy xe đi. Sau khi đẩy xe được khoảng 100m, H dừng lại dùng tua vít mang theo từ trước tháo mặt nạ phía trước xe, đấu dây điện và nổ máy xe rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua phế liệu “Tú Duyên” thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên do bà Bùi Thị D2 (Sinh năm 1961) làm chủ. Trên đường đi, H đã vớt chiếc mũ bảo hiểm và tua vít đi (không nhớ chính xác vớt ở đâu). Đến nơi, H gặp và bán chiếc xe trên cho bà D2 được 900.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 12/10/2023, bà Bùi Thị D2 đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra. Khi mua chiếc xe trên, bà D2 không biết chiếc xe là tài sản do H trộm cắp được mà có.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 13/10/2023, anh K trình báo đến Công an phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên về sự việc trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S, tỉnh Thái Nguyên kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20M3-7835, màu sơn: Đen bạc, dung tích 109, số máy: 5C63-144754, số khung: Y144754, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 09/10/2023 có giá trị: 3.500.000 đồng. (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20M3-7835, màu sơn: Đen bạc, dung tích 109, số máy: 5C63-144754, số khung: Y144754, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Ngô Văn X1 (Sinh năm 1960; Trú tại: Xóm P, xã P, thành phố T, là bố đẻ của anh K). Khoảng đầu tháng 10 năm 2023, ông X1 giao chiếc xe trên cho anh K để đi lại. Hiện chiếc xe mô tô trên đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Ngô Văn X1 quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ngô Văn X1 và anh Ngô Trung K không yêu cầu H bồi thường gì khác. Bà Bùi Thị D2 yêu cầu H phải bồi thường số tiền 900.000 đồng nhưng H chưa bồi thường.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm và 01 (Một) chiếc tua vít. Hiện không thu hồi được.

- 01 (Một) USB được niêm phong được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 50/VKS-CT ngày 06/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Quốc Hưng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại văn bản số 12 ngày 04/3/2024 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã ra yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung tài liệu chứng cứ, xác định về giá trị tài sản bị cáo H đã trộm cắp của ông Nguyễn Đình L nhưng Viện kiểm sát chưa bổ sung được tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Tại quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2024 ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát thành phố T để điều tra bổ sung xác định rõ giá trị các tài sản mà bị cáo H đã trộm cắp của ông Nguyễn Đình L để xem xét về yêu cầu bồi thường và xem xét định khung hình phạt đối với bị cáo, tuy nhiên tại văn bản số 02 ngày 06/5/2024 Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố với bị cáo H; do đó Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả lại giá trị tài sản cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người đúng tội không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

{2} Xét về hành vi của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2023 Lê Quốc H đã nhiều lần trộm cắp các tài sản như sau:

Vụ thứ nhất và vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ và 16 giờ ngày 18/9/2023 tại nhà chị Phan Thị Minh C ở trong ngõ B đường B thuộc tổ A, phường T, thành phố T, H trộm cắp của gia đình chị C 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu XDS Sundance 500, màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 6.500.000 đồng và 01 xe đạp thể thao màu trắng đã qua sử dụng trị giá 8.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 01/10/2023 tại quán game “House” thuộc tổ A, phường Q, thành phố T, H trộm cắp của anh Nguyễn Tuấn D1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn vàng, đen, BKS: 20B1-781.77 trị giá 6.400.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2023 tại quán “B” thuộc tổ A, phường H, thành phố T, H trộm cắp của cháu Nguyễn Đình T 01 xe máy điện nhãn hiệu GLX, màu đen đỏ, BKS: 20MĐ5-023.88, đã qua sử dụng trị giá 7.500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 17 giờ ngày 08/10/2023 tại nhà trọ số A đường V thuộc tổ H, phường Q, thành phố T, H trộm cắp của anh Ngô Đức T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 97B1-979.13, đã qua sử dụng trị giá 15.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 09/10/2023 tại tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, H trộm cắp của anh Ngô Trung K 01

xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, BKS: 20M3-7835 trị giá 3.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản các lần trộm cắp của Lê Quốc H là: 47.400.000 đồng. Về dân sự đến nay chưa giải quyết xong.

Ngoài ra bị cáo H còn trộm cắp 1 xe đạp thể thao và 1 chiếc điện thoại di động của ông Nguyễn Đình L không định giá được.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hành vi của bị cáo Lê Quốc H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cụ thể là tài sản của các bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc cho bị hại và quần chúng nhân dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên cần phải xử mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có thu nhập ổn định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

7. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị C yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 chiếc xe đạp thể thao với số tiền là 15.000.000đ; ông L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000đ. Xét thấy yêu cầu của chị C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo bồi thường cho chị C số tiền 15.000.000đ. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H2, bà Bùi Thị D2 và ông Nguyễn Văn N1 là những người mua xe của bị cáo, khi mua xe họ không biết đó là các tài sản do bị cáo trộm cắp được mà có. Nay ông Trần Văn H2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 900.000đ, bà Bùi Thị D2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 900.000đ, ông

Nguyễn Đăng N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua 02 chiếc xe là 1.100.000đ, đây là số tiền bị cáo bán xe lấy tiền ăn tiêu hết nên cần buộc bị cáo bồi thường cho người liên quan là phù hợp. Tại phiên tòa ông L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ giá trị chiếc xe đạp thể thao và chiếc điện thoại không định giá được, Bị cáo H nhất trí bồi thường cho ông Lê số tiền 5.000.000đ nên cần ghi nhận sự tự nguyện là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) USB được niêm phong lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

1. Xử phạt bị cáo Lê Quốc H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 48 của Bộ luật hình sự , Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Lê Quốc H có trách nhiệm bồi thường cho: Chị Phan Thị Minh C số tiền 15.000.000đ; Bà Bùi Thị Duyên s tiền 900.000đ; Ông Nguyễn Đăng N số tiền 1.100.000đ; ông Trần Văn H2 số tiền là 900.000đ

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Đình L số tiền 5.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 08GB được lưu theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.145.000 đ án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo và người TGTG khác;
- Lưu HS, Lưu VP

Dương Thị Liên